

Số: 03/2024/QĐST-HNGĐ

M, ngày 31 tháng 07 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 06/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 07 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: chị Lương Thị Th1, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn Mường C, huyện Mường C, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: anh Mào Văn Th2, sinh năm 1986; Địa chỉ: Bản T, xã Lay N, thị xã M, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào khoản 3, 4, 5 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12; Khoản 7, 9 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 07 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 07 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Th1 và anh Mào Văn Th2.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân:

Chị Lường Thị Th1 và anh Mào Văn Th2 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Lường Thị Th1 và anh Mào Văn Th2 có 02 (Hai) con chung là cháu Mào Thị Thanh H, sinh ngày 04/02/2008 và cháu Mào Thị Huyền L, sinh ngày 04/09/2010. Các bên thoả thuận chị Lường Thị Th1 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Mào Thị Thanh Huyền, còn anh Mào Văn Th2 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Mào Thị Huyền Linh đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và cấp dưỡng nuôi con chung có thể thay đổi, Tòa án sẽ xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật khi có đơn yêu cầu.

2.3. Về tài sản:

Các đương sự không tài sản chung, tài sản riêng; không có nợ chung phải trả, không có nợ thu về.

2.4. Về án phí:

Mỗi đương sự phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng chị Lường Thị Th1 là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Mào Văn Th2 phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Thị xã M;
- Chi cục THADS Thị xã M;
- UBND Thị trấn Mường C, h. Mường C, tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đao Thị Bích Thảo